TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 25-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Thanh Trung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Toại N – sinh ngày: 15/6/1996 tại tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: P; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; số CMND: không có; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Thanh L (chết) và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/4/2017; chuyển tạm giam ngày 15/4/2017. (có mặt)

Người bị hại:

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1977. (vắng mặt)

- Chị Trần Thùy T, sinh năm 1983. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Huỳnh Bé N, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Trương Văn K, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường 5, thành phố C tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 12/4/2017 chị Trần Thùy T cùng chồng là anh Lê Minh T trú ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau đi đám ở gần nhà, trong nhà còn lại mẹ chồng Chị T là bà Hoàng Thị C và con của Chị T tên Lê Trung N, cháu Lê Thái N, Trần Minh Tr (anh ruột Chị T) cùng với cháu Chị T là Trần Toại N ở nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, cùng ngày Nvào phòng của bà Crồi đóng cửa lại, sau đó N leo qua lỗ đặt máy lạnh trên vách tường vào phòng ngủ của Chị T, lấy chìa khóa nhà mở tủ đựng tài sản thì thấy có một cọc tiền loại mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng nên lấy bỏ vào túi quần và trở ra bằng đường cũ. Sau đó, N kêu Lê Thái N lấy xe chở đến cầu Ông N rồi thuê xe ôm đến bến xe Năm C tiếp tục đón xe đi thành phố C đến nhà bạn tên H ở cảng cá thuộc phường 8, thành phố C. Tại đây N lấy tiền ra kiểm tra thì được 45.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra số tiền chiếm đoạt xong, đến 22 giờ cùng ngày N điện thoại cho anh Trương Văn K trả lại 500.000 đồng (hiện số tiền này K đã chi xài hết). Sau đó, cùng bạn bè nhậu hết 1.500.000 đồng. Đến 09 giờ ngày 13/4/2017 N đến dịch vụ cầm đồ của anh Nguyễn Minh T để mua 01 xe máy hiệu Ari Blade giá 19.000.000 đồng, sửa chữa điện thoại và xe của N hết 2.300.000 đồng, mua cho Huỳnh Bé N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus với giá 7.900.000 đồng, cùng bạn bè ăn uống hết 1.500.000 đồng, trả tiền nhà trọ 600.000 đồng và trước đó N đã chi xài 200.000 đồng tiền ăn uống và đi xe từ ấp T lên Cà Mau, số tiền còn lại 10.000.000 đồng N gửi N cất dùm (nay N đã chi xài hết). Thu giữ trong người N còn 1.523.000 đồng (trong đó 23.000 đồng là của cá nhân Nghĩ).

Ngày 13/4/2017 chị Trần Thùy T phát hiện mất tài sản và báo chính quyền địa phương. Đồng thời cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hiển đã thu giữ các tài sản của Trần Toại N gồm: 01 xe Air Blade; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, tiền 1.523.000 đồng. Sau đó, anh Nguyễn Minh T giao nộp 19.000.000 đồng tại cơ quan điều tra và đã nhận lại xe Air Blade.

Tại bản Cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Trần Toại N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận nhận hành vi phạm tội.

Người bị hại chị Trần Thùy T trình bày: Yêu cầu được nhận 02 máy điện thoại di động, đối với số tiền còn lại không yêu cầu và yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt đối với bi cáo vì bị cáo là cháu ruột trong gia đình.

Người bị hại anh Lê Minh T vắng mặt không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Bé N, anh Trương Văn K vắng mặt không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt cụ thể như sau: Trần Toại N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét,

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Vào khoảng 19 giờ, ngày 12/4/2017 bị cáo Trần Toại N trú tại ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau lợi dụng lúc vợ chồng Chị T đi vắng thì bị cáo lén lút vào phòng dùng chìa khóa mở tủ và chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng của anh Lê Minh T và chị Trần Thùy T.

[3] Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo đã biết rõ tài sản của người khác quản lý không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật, lẽ ra bị cáo phải biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm

pháp luật và không nên làm, thế nhưng chỉ vì thiếu suy N và không chịu lao động nên lợi dụng khi chủ sỡ hữu quản lý tài sản sơ hở thì bị cáo vào phòng và lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu xài.

[5] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trực tiếp là tài sản của anh T và Chị T gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm cho tình hình trật tự ở địa phương phức tạp.

[6] Bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp đủ định lượng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi và hậu quả do mình gây ra.

[7] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo với giá trị là 45.000.000 đồng. Nên đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[8] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong việc lượng hình.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Chị T chỉ yêu cầu được nhận 02 chiếc điện thoại Iphone cơ quan điều tra đang thu giữ để đối trừ khoảng tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt vì bị cáo không có khả năng khắc phục hậu quả, ngoài ra Chị T không có yêu cầu gì khác. Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus do bị cáo phạm tội mà có đáng lẽ phải được tịch thu sung công quỹ Nhà nước nhưng người bị hại yêu cầu được nhận để đối trừ số tiền chiếm đoạt xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

Ngoài ra, trong vụ án này đối với anh Trương Văn K có nhận 500.000 đồng do N trả, còn anh Nguyễn Minh T có hành vi bán xe cho N và Huỳnh Bé N có hành vi giữ tiền của Nnhưng những người này không biết số tiền Ntrộm cắp mà có nên không đề cập để xử lý.

[10] Về vật chứng là: 01 máy điện thoại di động Iphone 6plus số IMEI 354390067732104 do bị cáo dùng tiền phạm tội mua được và người bị hại yêu cầu nhận tài sản này để đối trừ vào số tiền bị chiếm đoạt nên giao lại cho người bị hại quản lý và sử dụng; 01 máy điện thoại di động Iphone 6s là của bị cáo, bị cáo đồng ý giao lại cho người bị hại quản lý và sử dụng để đối trừ nghĩa vụ bồi thường. Số tiền cơ quan công an thu giữ 20.523.000 đồng trong đó có 23.000 đồng là tiền của bị cáo nhưng đã được

người bị hại nhận lại theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 04/5/2017 tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hiển nên bị cáo không có yêu cầu gì khác.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Toại N, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **Trần Toại N** (P) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập để xem xét.

Về vật chứng vụ án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 máy điện thoại di động Iphone 6plus số IMEI 354390067732104 và 01 máy điện thoại di động Iphone 6s giao lại cho người bị hại anh Lê Minh T và chị Trần Thùy T quản lý và sử dụng.

(Hiện vật chứng vụ án đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/6/2017).

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Toại N phải chịu 200.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- CQĐT huyện Ngọc Hiển;
- Nhà tạm giữ huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Quốc Việt